TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2022/QĐST.DS	B, ngày 06 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

Thư ký phiên toà: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Dương-** Kiểm sát viên.

Căn cứ các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp *"Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2022/QĐST-DS ngày 14/9/2022.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu quan điểm*: Các đương sự đã thống nhất về toàn bộ nội dụng tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1958; ông **Bùi Văn Th1,** sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Trường H, sinh năm 1986 (Giấy ủy quyền ngày 22/8/2022) - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thị M – Văn phòng Luật sư Thế Thiên – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. – Có mặt,

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Bích H**, sinh năm 1969 – Có mặt.

Địa chỉ: 628B/25 KV B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Lâm Văn Kh**, sinh năm 1980 (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2021) - Có mặt.

Địa chỉ: 132/41 đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Công chứng T (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

- Văn phòng Công chứng N (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 09 L, phường B, Q B, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Bùi Văn Tr**, sinh năm 1963 - Có mặt.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Các đương sự thống nhất hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký giữa ông Bùi Văn Th1, bà Nguyễn Thị Th và bà Phạm Thị Bích H vào các ngày:

+ 11/12/2018 tại Văn phòng Công chứng T, đối với phần đất tại thửa thửa số 891, tờ bản đồ số 7, diện tích 280,7m^2, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

+ 25/9/2019, tại Văn phòng Công chứng N đối với phần đất có diện tích 2.053m^2 tại thửa số 266 tờ bản đồ số 57, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

- Ông Bùi Văn Th1, bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Bích H tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 2.200.000.000 đồng (hai tỉ, hai trăm triệu đồng)

- **Thời gian và cách trả**: Thống nhất giải quyết tại thi hành án.

- Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Th1, bà Th chậm trả số tiền trên thì ông Th1, bà Th còn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Khi ông Th1, bà Th thực hiện xong nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Bích H số tiền nêu trên, thì có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên lại đối với phần đất tại thửa số 891, tờ bản đồ số 7, diện tích 280,7m^2, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02346 cấp ngày 29/3/2016, xác nhận sang tên cho bà Phạm Thị Bích H ngày 22/01/2020.

[2.2] Chi phí đo đạc, thẩm định tại huyện T và quận O tổng cộng là 8.500.000 đồng (tám triệu, năm trăm ngàn đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp, nhưng có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ